|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN **KHOA:Công Nghệ Thông Tin** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|  | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2020* |

**THUYẾT MINH ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**CẤP TRƯỜNG CỦA SINH VIÊN**

**1. Tên đề tài:**

Nghiên cứu ứng dụng chỉ đường mới để giảm thiểu ùn tắt giao thông vào giờ cao điểm trên địa bàn TP.HCM.

**2. Lĩnh vực nghiên cứu:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tự nhiên |  | Kỹ thuật |  | Môi trường |  |
| Kinh tế; XH-NV |  | Nông Lâm |  | An toàn lao động |  |
| Giáo dục |  | Y Dược |  | Sở hữu trí tuệ |  |

**3. Thời gian thực hiện:** 9 tháng; Từ tháng 2/2020 đến tháng 11/2020

# 4. Tác giả đề tài

Họ và tên chủ nhiệm đề tài: Nguyễn Trọng Hiếu

Ngành học: Công Nghệ Thông Tin

MSSV: 3118410123 Lớp: DCT11812 Khoa: Công Nghệ Thông Tin

Điện thoại di động: 0344973050 E-mail: hieubochet1@gmail.com

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 5. Các thành viên tham gia thực hiện đề tài *(cần ghi rõ nhiệm vụ của từng người, kể cả chủ nhiệm đề tài)* | | | | | |
| **STT** | **Họ và tên** | **Đơn vị (MSSV, lớp, ngành)** | **Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao** | | **Chữ ký** |
|  | Nguyễn Trọng Hiếu | 3118410123-DCT1182-CNTT | Chỉ đạo làm | |  |
|  | Trần Lê Trọng Nghĩa | 3118410286-DCT1182-CNTT | Làm hết | |  |
|  |  |  |  | |  |
| 4 |  |  |  | |  |
| 5 |  |  |  | |  |
| 6. Cán bộ hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài | | | | | |
| **Họ và tên/số ĐTDĐ** | | **Khoa** | | **Chữ ký** | |
| Đinh Thị Thu Hương | | Công Nghệ Thông Tin | |  | |

# 7. Tính cấp thiết của đề tài *(cho thấy nhu cầu bức thiết hiện nay mà đề tài có thể đáp ứng; làm rõ mức độ cần thiết của việc thực hiện đề tài, đóng góp mới của đề tài):*

Tình trạng ùn tắc giao thông ở Việt Nam, nhất là ở các đô thị lớn trong đó có TPHCM đang là một vấn đề bức xúc, nhưng do người dân hay phương tiện giao thông tăng nhanh mà còn là chưa đầu tư đúng mức vào cơ sở hạ tầng.

Một trong những cách hạn chế ùn tắc đang được áp dụng gần đây là cảnh báo trước để người tham gia giao thông không đi vào những đoạn đường ùn tắc. Cụ thể, Kênh VOV Giao thông của Đài Tiếng nói Việt Nam đang làm rất tốt, góp phần hạn chế ùn tắc, nhưng tác động đó vẫn chưa nhiều. Cần thiết phải có thêm các công cụ hỗ trợ người tham gia giao thông để hạn chế ùn tắc.

Nhằm hạn chế ùn tắc vào giờ cao điểm nhóm tác giả đã thực hiện đề tài “Nghiên cứu ứng dụng chỉ đường mới để giảm thiểu ùn tắt giao thông vào giờ cao điểm trên địa bàn TP.HCM”. đề tài này tạo ra một ứng dụng phần mềm hướng dẫn người lái xe hạn chế đi vào tuyến đường ùn tắc từ đó hạn chế một phần hiện tượng tắc đường trong giờ cao điểm.

**8. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài** *(phân tích, đánh giá đúng tình hình nghiên cứu, làm rõ những kết quả đã đạt được và những vấn đề đang đặt ra thuộc lĩnh vực của đề tài; thống kê hợp lý các công trình liên quan trực tiếp đến đề tài):*

Phát biểu tại hội nghị, Phó Chủ tịch UBND TP Võ Văn Hoan cho biết: Trong thời gian qua, TPHCM đã không ngừng nỗ lực cải tạo, xây dựng phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng GTVT đảm bảo trật tự ATGT ở mức độ cao nhất với việc triển khai nhiều giải pháp; đặc biệt là việc ứng dụng KHCN vào đảm bảo trật tự ATGT, góp phần giảm ùn tắc GT, kéo giảm TNGT trong suốt 9 năm liên tục. TPHCM đã đạt được những thành tựu đáng kể trong việc ứng dụng công nghệ vào quản lý điều hành GTVT gắn với Đề án xây dựng TPHCM trở thành đô thị thông minh và gắn với xu hướng ứng dụng những thành tựu KHCN trên thế giới, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, việc ứng dụng các giải pháp KHCN cho công tác đảm bảo trật tự ATGT vẫn còn nhiều mặt hạn chế; chưa theo kịp với tốc độ phát triển đô thị của TP và tình hình giao thông diễn biến ngày càng phức tạp. Nguyên nhân là do các vướng mắc về cơ chế phối hợp, về chia sẻ thông tin dữ liệu, chưa có những quy định pháp luật để hướng dẫn triển khai áp dụng cụ thể, nhất là việc ứng dụng các giải pháp KHCN trong xử lý các hành vi vi phạm trật tự ATGT, xử lý thông qua hình ảnh, cân tự động, dữ liệu giám sát hành trình.

“TPHCM hiện nay tất cả đã sẵn sàng nhưng có một cái chưa sẵn sàng đó là pháp lý. Công nghệ đã đi rất xa để chúng ta có thể quản lý, nhưng quy trình quản lý, pháp luật quy định về quản lý còn rất lạc hậu, máy móc, không phù hợp. Vì vậy, mong Bộ GTVT tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị quyết thí điểm để TPHCM làm và làm nhanh” - Phó Chủ tịch UBND TP Võ Văn Hoan nhấn mạnh.

# 9. Mục tiêu đề tài *(xác định rõ và đầy đủ mục tiêu chung, các mục tiêu cụ thể và trình bày phù hợp với tên đề tài, tính cấp thiết của đề tài):*

Mục tiêu chung : giảm thiểu hạn chế sự ùn tắt giao thông vào giờ cao điểm giúp phương tiện qua lại tốt hơn thông qua ứng dụng .

Mục tiêu riêng :

Đưa ra nhiều hướng di chuyển hơn tránh tình trạng chỉ có 1 hướng di chuyển . Bằng cách tập hợp dữ liệu từ nhiều nguồn cung cấp chủ yếu là các kênh radio và thông tin trực tiếp do các tài xế cung cấp thông qua ứng dụng từ đó xử lý số liệu đưa ra những lựa chọn phù hợp nhất cập nhập thường xuyên các đường đi hướng duy chuyển mới để giúp việc lưu thông thuận tiện hơn.

Ngoài các đài phát thanh radio cũng cần phải có thếm 1 phương thức mới để hướng dẫn di chuyển khi ùn tắt xảy ra . Nhằm giúp việc cập nhập nhanh hơn các tuyến đường có thể duy chuyển được giúp các tài xế hạn chế đi vào các con đường đang có ùn tắt

**10. Phạm vi nghiên cứu** *(xác định phạm vi nghiên cứu và trình bày phù hợp với tên đề tài, mục tiêu của đề tài):*

Thành Phố Hồ Chí Minh có lượng dân cư đông đúc số người ngày càng tăng dẫn đến việc có rất nhiều phương tiện lưu thông trên đường cộng với việc cơ sở hạ tầng ngày càng xuống cấp cần phải sửa chửa công trình để lại các vật chắng trên đường dể dẫn đến việc ùn tắt đặc biệt vào khung giờ cao điểm sáng và chiều tối vào thơi gian này lương xe lưu thông trên đường rất lớn dẫn tới việc ùn tắt diện rộng trên nhiều tuyến đường có những tuyến tường xe xếp hang chạy dài không thấy hết Vd: Đường Phạm Hùng vào khung giờ cao điểm sáng và chiều tối dòng xe chật cứng nối đuôi nhau từ dóc câu bênh này sang đến tận đèn đỏ của 1 cây cầu khác.

Vì thế việc sử dụng các công cụ như radio thì vẫn chưa đủ do đất nước ngày càng phát triển các đô thị ngày càng đông dân và phương tiện đi lại cơ sở hạ tầng ngày càng xuống cấp quá trình sửa chữa chậm chạp có khi trùy hoãn những công trình gian dở gây cản trở lưu thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

**11.** **Phương pháp nghiên cứu** *(trình bày cụ thể cách tiếp cận, các nguồn dữ liệu và cách thu thập dữ liệu; mô tả rõ những cuộc điều tra/khảo sát/thí nghiệm chủ yếu cần tiến hành; dự kiến sử dụng phương pháp nghiên cứu tin cậy; phù hợp với mục tiêu chung và với mỗi mục tiêu cụ thể):*

**12. Nội dung nghiên cứu và tiến độ thực hiện**

**12.1. Nội dung nghiên cứu** *(nêu rõ từng nội dung gắn với các mục tiêu cụ thể)*

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………

**12.2. Tiến độ thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Công việc chủ yếu** | **Thời gian**  **(bắt đầu-kết thúc)** | **Người thực hiện** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **13. Sản phẩm đề tài**  **13.1 Loại sản phẩm**   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Mẫu |  | Vật liệu |  | Thiết bị máy móc |  | | Giống cây trồng |  | Giống vật nuôi |  | Qui trình công nghệ |  | | Tiêu chuẩn |  | Qui phạm |  | Sơ đồ, bản thiết kế |  | | Tài liệu dự báo |  | Đề án |  | Luận chứng kinh tế |  | | Phương pháp |  | Chương trình máy tính |  | Bản kiến nghị |  | | Dây chuyền công nghệ |  | Báo cáo phân tích | x | Bản quy hoạch |  | | Sách |  | Bài báo khoa học |  | Bài đăng kỷ yếu HTKH |  |   **13.2 Các sản phẩm khác**  ………………………………………………………………………………………………  **13.3 Tên sản phẩm, số lượng và yêu cầu khoa học đối với sản phẩm** (c*ăn cứ vào các đăng ký ở 13.1 để trình bày phần này; trong đó, Báo cáo tổng kết đề tài là bắt buộc và tương ứng với 13.1 là Báo cáo phân tích*) | | |
| **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | **Yêu cầu khoa học** |
| Báo cáo tổng kết đề tài  ……………..  …………….. | 01  …………  ………… | được nghiệm thu  …………  ………… |

***Cam kết của chủ nhiệm đề tài:*** *kết quả thực hiện đề tài này không trùng lặp với sản phẩm, công trình khoa học khác.*

**14.** **Kinh phí thực hiện đề tài NCKH của sinh viên**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng kinh phí: 5.000.000 đ  Trong đó: Ngân sách Nhà nước: 5.000.000đ Các nguồn kinh phí khác: 0đ  Dự trù kinh phí theo các mục chi *(dự trù kinh phí cho mỗi mục nhỏ và được trình bày phù hợp với mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu): Đơn vị tính: đồng*   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **Khoản chi** | **Kinh phí** | | **1** | **Chi tiền công:** (ghi tổng số theo mục này) | **2.400.000** | | - Thù lao chủ nhiệm đề tài, quản lý chung | 2.000.000 | | - Điều tra, khảo sát ban đầu, xây dựng đề cương, thuyết minh... | 300.000 | | - Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thực địa. | 100.000 | | **2** | **Chi phí chuyên môn nghiệp vụ:** (ghi tổng số theo mục này) | **600.000** | | - Nguyên vật liệu, văn phòng phẩm, tài liệu nghiên cứu, ... | 500.000 | | - Phân tích mẫu thí nghiệm, xử lý số liệu, ... | 50.000 | | - Thuê khoán thực hiện các nội dung (viết chuyên đề, các chương, mục). | 50.000 | | **3** | **Chi phí khác:** (ghi tổng số theo mục này)  Phí tham dự hội nghị/hội thảo, in ấn, thuê phương tiện, địa điểm nghiên cứu, ... | **2.000.000** | | **Tống số** | | **5.000.000đ** |   Số tiền bằng chữ*:* *Năm triệu đồng.* |

# References

|  |  |
| --- | --- |
| [1] | Đ. T. TRUNG, “Ứng dụng công nghệ chống ùn tắc, tai nạn giao thông,” 06 07 2019. [Trực tuyến]. Available: http://www.tapchigiaothong.vn/ung-dung-cong-nghe-chong-un-tac-tai-nan-giao-thong-d78168.html. [Đã truy cập 23 05 2020]. |
| [2] | 26 10 2019. [Trực tuyến]. Available: https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/ung-dung-khoa-hoc-cong-nghe-de-nang-cao-hieu-qua-cong-tac-dam-bao-trat-tu-an-toan-giao-thong-1491859071. [Đã truy cập 26 05 2020]. |
| [3] | TS. ĐÀO MINH QUÂN,TS. VƯƠNG ĐỨC PHÚC, “thuyết minh đề tài nckh cấp trường,” 4 2016. [Trực tuyến]. Available: http://khcn.vimaru.edu.vn/sites/khcn.vimaru.edu.vn/files/nghien\_cuu\_tt\_va\_gp\_nang\_cao\_chat\_luong\_giao\_duc\_dao\_tao\_nganh\_dtd\_tt\_theo\_dinh\_huong\_mo\_hinh\_truong\_dhtdqg.pdf. [Đã truy cập 26 05 2020]. |

*Ngày…… tháng….. năm ….. Ngày….. tháng…..năm…*

**Duyệt của Khoa Cán bộ hướng dẫn Chủ nhiệm đề tài**

*(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)*

**XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN**